

# Người Đàn Bà Đáng Kính

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Trong những lần đi họp xa hàng tháng, tôi dùng thì giờ ngồi đợi ở phi trường và ngồi trên máy bay để viết bài cho mục “Đố Vui Để Chọc” của tạp chí *Xxxx Việt* ở Toronto, Gia Nã Đại, thay vì đọc sách hay làm việc sở như trước. Chỉ cần tập giấy ghi chép màu vàng, cây bút chì bấm, và cây bút tẩy (để xóa bút chì) là ngồi ở đâu tôi cũng có thể múa bút chuyện trò với độc giả. Mở đầu bài viết bằng một truyện ngắn với lời đối thoại vui nhộn để đưa tới đầu đề bài toán đố chính, tôi trình bày lời giải bài toán, các bài toán tương tự, và lịch sử vấn đề toán học liên hệ. Cuối bài, tôi viết thêm đôi ba câu “đố vui để cười” mà giải đáp sẽ đưa ra vào kỳ sau.

Tôi trở lại Toronto vào một buổi chiều mùa đông. Mùa này ngày ngắn, trời đã tối mịt mặc dù chỉ mới sáu giờ chiều khi tôi ra khỏi khu kiểm soát quan thuế và di trú ở phi trường. Bảo bạn tôi, người chủ trương tờ *Xxxx Việt*, đứng đón với nụ cười nghiêm trang cố hữu,

“Kỳ này ông sang nhằm tối thứ Sáu cuối tháng, anh em tổ chức họp mặt ăn uống và thảo luận công tác cần làm cho cộng đồng tỵ nạn. Nhờ đó ông sẽ gặp hầu hết mọi người.”

Lúc tôi và Bảo đến nhà Hiền, người phụ trách phần trị sự của tòa soạn, khoảng tám chín người đã tụ tập ngồi quanh chiếc bàn lớn trong phòng khách. Tôi đã gặp Hiền trước đây; chàng niềm nở kéo tay tôi tới giới thiệu,

“Nhà toán học *Ba Hoa* phụ trách mục ‘Đố Vui Để Chọc’ được độc giả mến chuộng nhờ tài diễn tả các bài toán khó điếc lỗ tai thành chuyện khôi hài ai cũng khoái.”

“Anh *Ba Hoa* ở đây, còn chị *Chích Chòe* ở đâu?” một người lên tiếng hỏi đùa.

“Ngoại trừ mục ‘Thư Đi Tin Lại’ của *Phương Trâm*, *Ba Hoa* là người nhận được nhiều thư ái mộ của nữ độc giả nhất. Bộ ngu hay sao mà vác cái *ro-móc* theo làm kỳ đà cản mũi?” Hiền trả lời, nhưng cốt để ghẹo tôi.

Người vừa hỏi là Luật đáng người nhỏ thó và trông nhỏ hơn tôi vài tuổi; Luật tiếp tục hỏi tới,

“Nghe danh không bằng mắt thấy tai nghe. Anh *Ba Hoa* cho tụi tui nghe liền một câu đố vui được không?”

“Luật muốn nghe thật à?” tôi tủm tỉm cười, “VẬY các bạn có biết một chàng trẻ tuổi đẹp trai, hào hoa phong nhã, và ăn nói lịch sự ở Toronto gọi là gì không?”

“Gọi là gì?” Hiền cũng nóng lòng muốn biết.

“Là . . . du khách – như tôi đây, chứ gì nữa!” tôi trả lời, cố nín không cười.

Tôi nhìn quanh rồi hỏi Bảo,

“Sao không thấy *Phương Trâm*? Tôi thấy hình trên báo và mong gặp người thật.”

“Cô ấy tên thực là *Hồng Thu*, hôm nay bận việc không đến được. Hình trên báo là hình cô em của Hiền còn ở Việt nam để mà mắt mấy thằng Việt Cộng nằm vùng; chúng nó sẽ không biết *Phương Trâm* là ai mà theo quấy rầy phá thối,” Bảo nghiêm nghị giải thích.

“Đương sự không có mặt thì tôi xăm mình kể cái giai thoại học tiếng Pháp thời trung học: Tôi hay khuyên đùa các cô tên Phương Thanh, Phương Thảo, hay Phương Trâm không nên viết tắt tên mình.”

“Ông *Ba Hoa* thật nhiều sự, sao thế?” Bảo có vẻ bực mình, nhưng tò mò.

“Vì viết tắt thành ‘PT,’ đọc là ‘pê tê,’ là chữ ‘péter’ tiếng Pháp nghĩa là đánh rắm. Dùng chữ này để tự xưng thì còn đâu cái duyên dáng mỹ miều của phái nữ?”

Bảo cho biết Luật viết truyện ngắn rất dí dỏm, làm thơ tếu có hạng, có khiếu tiểu xảo, và giúp Bảo đắc lực trong các hoạt động chống Cộng của cộng đồng. Luật ở chung nhà với nữ văn sĩ Thảo Quỳnh mới nổi tiếng nhờ có bài đăng thường xuyên trên *Xxxx Việt*. Tên thực là Quỳnh, chị làm nghề trang điểm cho cô dâu, phụ nữ đi dạ hội, v.v. rất phát đạt. Cuối buổi họp mặt, Luật nói với tôi và Bảo,

“Chẳng mấy khi anh sang đây, chị Quỳnh mời anh và anh Bảo đến nhà ăn cơm cho chị được đãi khách quý từ bên Mỹ qua.”

\* \* \*

Hôm sau tôi đi theo Bảo khi chàng chạy quanh lo ấn hành số báo tới. *Ăn cơm nhà vác ngà voi* làm báo chống Cộng, tiền bạc không có, và trăm bề thiếu thốn, nhóm *Xxxx Việt* phải khắc phục khó khăn và chia nhau làm hàng chục công tác lớn nhỏ để biến những bản thảo viết tay như bài viết của tôi thành cuốn báo 128 trang trang nhã. Bảo ghé lại nhà Hồng Thu để đưa thư đọc giả cho “cô Phương Trâm” viết trả lời. Người thiếu phụ trạc ba mươi tuổi có mái tóc dài ngang vai, vẻ đẹp hiền hậu, và đôi mắt buồn sống với bà mẹ và hai đứa con trai, đứa lớn mười tuổi và đứa nhỏ lên tám. Nàng người Nha Trang, thành phố dừa xanh cát trắng hiền hòa tôi từng xem là quê nhà thứ hai,

“Từ bé đến trưởng thành, em sống với gia đình ở Nha Trang. Tiểu học và trung học đều học trường đạo, và năm 1972 bắt đầu học Đại học Duyên hải. Đến tháng Ba năm 1975 mới dọn vào Sài Gòn ở khu Ngã Bảy đường Lý Thái Tổ.”

“Hà hà, học khóa đầu tiên của Đại học Duyên hải thì Thu cũng là . . . *giáo gian* như anh. Lúc đó, trường chỉ có các lớp sư phạm: lý hóa-vạn vật, Anh văn, và Pháp văn. Em học ngành nào?” tôi reo lên.

“Em học ban Anh văn, tốt nghiệp mùa hè năm 1974 trong số 139 người, và đậu cao nên được về dạy đệ nhất cấp ở trường Huyền Trân là trường Nữ trung học Nha Trang mới đổi tên. Nhà em ở góc đường Phước Hải và Lạc Long Quân gần nhà thờ Núi, tức là nhà thờ chính tòa; anh là dân Nha Trang chắc chẳng lạ lòng *chi*,” với giọng Nha Trang nhỏ nhẹ êm tai, nàng đã xem tôi là người đồng hương.

“Hồi đó nhà anh ở ngoài cầu Xóm Bóng và nằm giữa tháp Bà và hòn Chồng ở Đồng Đế,” tôi nhớ về Nha Trang và quay sang Bảo giải thích về Đại học Duyên hải; ngày trưởng thành lập thì chàng đã đi Nhật du học.

Đầu thập niên 1970, trong khi cuộc hòa đàm diễn ra ở Paris, Việt Cộng xăm xăm xua lính ngoài Bắc vào Nam đánh giết và thí mạng thì chính phủ Việt nam Cộng hòa (“VNCH”) ráo riết thực hiện kế hoạch kinh tế hậu chiến để tái thiết quốc gia khi hòa bình được tái lập. Trong kế hoạch đó, một nhu cầu thiết yếu là huấn nghệ cho quân nhân thành những chuyên viên trung cấp mọi

ngành khi họ giải ngũ trở về đời sống dân sự. Do đó, chính phủ VNCH thành lập các trường đại học cộng đồng với sự tham gia đóng góp, xây dựng, và quản trị của địa phương: Đại học Tiền giang ở Mỹ Tho đặt trọng tâm vào nông nghiệp (1971), Đại học Duyên hải ở Nha Trang hướng về nông ngư nghiệp (1972), Đại học Quảng Đà ở Đà Nẵng (1974), và Đại học Long Hồ ở Vĩnh Long (1975, chưa hoạt động).

Công việc Bảo vừa tạm xong thì vừa đến giờ hẹn với chị Quỳnh. Chị cao lớn, hơi đầy đà, và cao hơn “chú Luật” nửa cái đầu. Tôi không thể đoán chừng chị bao nhiêu tuổi vì từ mái tóc đến bộ mặt, chị dùng quá nhiều mỹ phẩm để trang điểm. Hai cô con gái khoảng mười tám, mười chín tuổi của chị ra chào tôi và Bảo rồi rút lên gác. Chúng tôi ăn tối trong phòng khách, và các món ăn Bắc sửa soạn công phu, nhưng tôi không thấy ngon miệng. Dáng điệu và ngôn ngữ của chị Quỳnh quá kiêu cách, Luật mất tự nhiên và không còn đùa tếu như hôm qua, Bảo trở nên dè dặt ít nói, và tôi chỉ mong ăn xong rồi về nhà Bảo. Trên đường về, tôi cười nhẹ với Bảo,

“Tôi thấy chị Quỳnh đánh phấn mặt dày hơn cả *geisha* Nhật Bản, chắc phải dùng bay thợ hồ trét lên?”

“Người ngoài chưa ai thấy mặt thật của chị ấy. Nếu ai đến nhà sáng sớm, chị chưa kịp trang điểm thì không bao giờ mở cửa. Có lần một người bạn thân vào nhà bất thành linh, chị trở tay không kịp bèn chui cửa sổ ra trốn bên hông nhà,” Bảo không biết tôi hỏi đùa.

Về lại North Dakota, theo nghi thức xã giao thông thường của người Mỹ, tôi viết gửi chị Quỳnh tấm thiệp *Thank You* nhỏ để “cám ơn chị đã đãi một bữa ăn ngon và cho một buổi tối tuyệt vời.” Một tuần sau, vào hai giờ sáng (ba giờ sáng ở Toronto), chuông điện thoại đánh thức tôi dậy. Tưởng là cú gọi khẩn cấp, tôi nhồm dậy nhắc ống nói. Nghe tiếng xôn xao ở đầu dây bên kia, tôi nhận ra tiếng của Luật,

“Luật hả, có chuyện gì quan trọng không mà gọi vào giờ này?”

“Xin lỗi anh, gọi nhầm số,” Luật bối rối trả lời rồi gác máy.

Không thể nào gọi nhầm số. Khi gọi tôi, trước hết Luật quay số “1” (để gọi viễn liên) rồi *area code* “701” của North Dakota (*area code* của Toronto là “416”) và sau đó mới đến số “123-4567” của tôi. Nếu gọi nội trong vùng đô thị Toronto, chỉ cần quay bảy con số chính. Sau đó ít lâu, tôi không còn thấy bài của Luật và truyện ngắn của Thảo Quỳnh xuất hiện trên báo.

Hai năm sau, trong một chuyến viếng thăm Toronto khác, tôi tháp tùng Hiền lên phố Tàu Toronto *xem dân cho biết sự tình*. Mỗi ngày ngoài giờ làm việc, Hiền mang bên vai chiếc túi vải lớn mà anh em gọi là “bị Cái bang” đựng vài chục số báo vừa phát hành để phân phát cho các tiệm đăng quảng cáo và đồng thời thu tiền quảng cáo và lấy quảng cáo mới. Tôi vui miệng kể cho chàng nghe vụ Luật gọi nhầm số giữa đêm khuya. Hiền nói ngay,

“Thằng Luật *nhỏ hột tiêu* cái gì cũng biết, không kêu lộn đâu. *Chả* ghen với anh đó.”

“Tôi có làm gì đâu mà nó ghen?” tôi giật mình ngạc nhiên.

“*Chả* nhỏ người mà sung sức, đêm đêm cong lưng phục vụ cho bà Quỳnh *đô con* phốp pháp. Được *cơm no bò cưỡi* sướng quá nên *chả* nơm nớp sợ người khác rình mắt cái mỏ chì. Anh biết không, bao nhiêu truyện ngắn Thảo Quỳnh từ trước đến giờ đều do *chả* tặng công viết và ký tên *bả* gửi đăng báo. *Bả* giỏi tài dùng bút chì kẻ lông mày chớ có biết viết lách gì đâu.”

Điều Hiền nói khiến tôi tò mò thêm,

“Thằng Luật không có vợ con gì cả hay sao?”

“Vợ con *chả* sờ sờ ra đó; vợ thì đẹp gái, và hai đứa con trai khôn ngoan lễ phép. Cô Thu nhà mình *chớ* ai!”

“Sao mà đến nỗi đó?” tôi la lên, nhớ lại đôi mắt buồn của Hồng Thu.

“Năm 1974, *chả* là quân nhân Hải quân, *cổ* là cô giáo vừa tốt nghiệp Đại học Duyên hải, và họ gặp nhau yêu nhau rồi lấy nhau. Năm 1979, hai người đã có hai đứa con khi *chả* đi vượt biên một mình qua Gia Nã Đại. Sau khi thành ngoại kiều thường trú, *chả* làm giấy tờ bảo lãnh vợ con và bà má vợ. Rồi không biết ma đưa đường quỷ đưa lối làm sao mà rớt vô tay mục *Võ Tắc Thiên* dâm dăng!”

Tôi lại có thêm câu hỏi khác,

“Vậy chồng bà Quỳnh đâu?”

“Ông chồng là sĩ quan Việt nam Cộng hòa, năm 1975 đưa vợ con di tản sang Gia Nã Đại. *Bả* rêu rao *ổng* bỏ bê gia đình theo vợ nhỏ, nhưng người biết chuyện nói ngày trước *ổng* đi đánh giặc bị thương thành ra yếu sinh lý, không đủ sức cung phụng cho bà vợ đến tuổi hồi xuân, và bị *bả* kiếm cớ đuổi ra khỏi nhà.”

“Không trách *chi* thằng Luật sa vào bẫy,” tôi thở dài.

“Ngày cô Thu đưa hai đứa con và bà má đến Toronto, cơ quan xã hội chưa kịp tìm nhà ở nên thằng Luật đành bấm bụng đưa *cổ* về nhà *chả* và cũng là nhà bà Quỳnh ở tạm. Bốn người ngủ trong phòng của một cô con gái *bả*, và – anh tin được không – *chả* ngang nhiên ôm *bả* nằm ngủ phây phây trong căn phòng ngủ chính. Bà má và mẹ con *cổ* cắn răng chịu đựng đến khi có nhà chính phủ để dọn đi. Từ đó *chả* từ luôn vợ con, không thèm đoái hoài đoái quở.”

Tôi lắc đầu chưa thể tin lời Hiền,

“Bây giờ đôi uyên ương đũa lệch đó ra sao?”

“Để hội đủ điều kiện nhận trợ cấp của chính phủ, cô Thu phải kiện thằng Luật ra tòa, nêu địa chỉ cư ngụ, và đòi hỏi *chả* cấp dưỡng cho con. Vợ *tui* thương mẹ con *cổ* nên hăng hái ra tòa làm chứng. *Chả* bị động ổ liền tức tốc dọn ra khỏi nhà bà Quỳnh. Bị mất *Lao Ái* đồ nghề bự *tổ nái*, *bả* nổi tam bành gọi điện thoại vợ *tui* một trận *tơ bời hoa lá* rồi bỏ Toronto qua Mỹ ở. Riêng *chả* thì trốn chui trốn nhủi đâu đó trong vùng Toronto này,” Hiền cười không ra tiếng.

Tôi rời Toronto mà trong lòng ghi thêm một *người đàn bà đáng kính* – Hồng Thu. Sống chật vật về vật chất, gặp tình đời đen bạc, nàng vẫn ngẩng đầu lên cao, giữ vững tinh thần đấu tranh, và phản ảnh ý chí chống Cộng của *Xxxx Việt* qua lời lẽ dịu dàng mà quả quyết khi trả lời thư độc giả. Cám ơn “cô Phương Trâm.”

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 7 tháng Chín, 2022